

## Question 1

Answer saved

Marked out of  
1.00

Chữ ký hệ thống (2 Byte cuối cùng của MBR) là

- ☐ a. A5A5
- ☐ b. AA55
- ☐ c. 5A5A
- ☐ d. 5AA5
- ☒ e. 55AA

[Clear my choice](#)

## Question 2

Not yet  
answeredMarked out of  
1.00

Một hệ thống file sử dụng chiến lược phân phối vùng lưu trữ theo chỉ mục 3 mức. Mỗi file dùng 1 con trỏ gián tiếp bậc 3 để xác định khối chỉ mục chứa các con trỏ gián tiếp bậc 2. Mỗi con trỏ gián tiếp bậc 2 xác định một khối chỉ mục chứa các con trỏ gián tiếp bậc 1. Mỗi con trỏ gián tiếp bậc 1 xác định một khối chỉ mục chứa các con trỏ trực tiếp. Mỗi con trỏ trực tiếp xác định một khối chứa dữ liệu của file. Giả thiết các khối (block) có kích thước 1024 bytes, con trỏ là 32bit. Kích thước lớn nhất của một file là:

- ☐ a. 64MB
- ☐ b. 16GB
- ☐ c. 8TB
- ☐ d. 256GB
- ☐ e. Giá trị khác

Question 4

Not yet answered

Marked out of 1.00

Giả thiết có 5 tiến trình đang trong trạng thái sẵn sàng thực hiện với thời gian hoán động lần lượt là 7, 3, 4, 2, 5) và thời gian thứ tự là (0, 1, 2, 3, 4). Hãy tính Thời gian chờ đợi trung bình khi áp dụng thuật đoán điều độ RR với lượng tử thời gian là 3 là

Time left 0:18:25

- ☐ a. 10.8
- ☐ b. 9.8
- ☐ c. 9.0
- ☐ d. 8.8
- ☐ e. 11.0

Question 5

Not yet answered

Marked out of 1.00

Phát biểu nào không thuộc về điều kiện để xảy ra bế tắc

- ☐ a. Không tổ chức chờ đợi trước khi vào đoạn găng
- ☐ b. Tồn tại tài nguyên găng
- ☐ c. Không thực hiện phân phối lại tài nguyên găng
- ☐ d. Xuất hiện chờ đợi vòng tròn

Question 6

Not yet answered

Marked out of 1.00

Trong các chiến lược điều phối truy nhập đĩa sau, chiến lược nào có thể gây ra hiện tượng chờ đợi vô hạn (starvation):

- ☐ a. LOOK
- ☐ b. SSTF
- ☐ c. Tất cả đều không loại bỏ được hiện tượng trên
- ☐ d. FCFS
- ☐ e. SCAN

## Question 7

Not yet  
answeredMarked out of  
1.00

Tình trạng một tiến trình phải chờ đợi CPU lâu vô hạn (starvation) có thể xảy ra trong các chiến lược điều phối processor:

- ☐ a. RR và FCFS
- ☐ b. RR và SJF
- ☐ c. SRTF và FCFS
- ☐ d. SRTF và RR
- ☐ e. SJF và SRTF

## Question 8

Not yet  
answeredMarked out of  
1.00

Đặc trưng nào dưới đây thuộc về vùng đệm (Buffer) gắn với thiết bị.

- ☐ a. Không phải tạo/ xóa vùng đệm nhiều lần
- ☐ b. Là tài nguyên găng của hệ thống
- ☐ c. Tồn tại trong quá trình hoạt động của hệ thống
- ☐ d. Được xây dựng khi khởi tạo hệ thống
- ☐ e. Gắn cố định với một file/thiết bị

## Question 9

Not yet  
answeredMarked out of  
1.00

Một thư mục con trong hệ thống file FAT32 có thuộc tính ẩn. Hãy cho biết giá trị byte thuộc tính trong bản ghi file ứng với thư mục con này là.

- ☐ a. 0x13
- ☐ b. 0x03
- ☐ c. 0x12
- ☐ d. 0x02
- ☐ e. 0x11

## Question 10

Not yet  
answeredMarked out of  
1.00

Khi các câu lệnh của tiến trình đang được xử lý thì tiến trình ở trạng thái

- ☐ a. Thực hiện
- ☐ b. Bắt đầu
- ☐ c. Chờ đợi
- ☐ d. Tạm dừng
- ☐ e. Sẵn sàng

## Question 11

Not yet  
answeredMarked out of  
1.00

Giá trị nào dưới đây được hệ thống file FAT32 sử dụng để đánh dấu cluster cuối cùng của một file?

- ☐ a. 0FFF FFF7
- ☐ b. FFFF FFF0
- ☐ c. 0000 FFFF
- ☐ d. FFFF FFFF
- ☐ e. 0FFF FFFF

## Question 12

Not yet  
answeredMarked out of  
1.00

Các tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 dưới đây thực hiện song song, S1, S2, S3, S4 là các biến Semaphores được khởi tạo giá trị bằng 0. Các biến a, b có giá trị ban đầu là: a = 2, b = 3.

P1	P2	P3	P4	P5
P(S1)	<b>b=b+a</b>	P(S2)	P(S1)	P(S3)
<b>b=b*2</b>	V(S1)	P(S4)	<b>a=a+2</b>	<b>a=a*2</b>
V(S2)	V(S1)	<b>b=b*a</b>	V(S3)	V(S4)

Khi cả 5 tiến trình trên kết thúc, giá trị các biến a và b là:

## Question 13

Not yet  
answeredMarked out of  
1.00

Trong chế độ quản lý bộ nhớ phân đoạn kết hợp phân trang, việc truy nhập dữ liệu trên bộ nhớ cần mấy lần truy nhập?

- ☐ a. 2
- ☐ b. 3
- ☐ c. 1
- ☐ d. 4

Time left 0:17:33

## Question 14

Not yet  
answeredMarked out of  
1.00

Cho một chương trình có cấu trúc **Overlay** gồm các modul và các mức như sau

- Mức 0: M0 : 80K (*Modul M0 có kích thước là 80K*)
- Mức 1: M1 : 50K; M2 : 70K; M3 : 40K
- Mức 2: M4 : 80K; M5 : 60K
- Mức 3: M6 : 60K; M7 : 50

Kích thước bộ nhớ nhỏ nhất để chương trình trên có thể thực hiện được là :

- ☐ a. 240KB
- ☐ b. 320KB
- ☐ c. 300K
- ☐ d. 290KB
- ☐ e. 200KB

## Question 15

Not yet  
answeredMarked out of  
1.00

Trong chiến lược quản lý bộ nhớ theo chiến lược phân chương động, giả thiết đang có tập vùng trống theo thứ tự, có kích thước **100KB, 500KB, 200KB, 300KB** và **600KB**. Với 2 tiến trình có yêu cầu vùng nhớ kích thước lần lượt là **128K** và **280K**, chiến lược WorstFit, sẽ sử dụng các vùng trống kích thước

- ☐ a. Chỉ vùng trống 600K
- ☐ b. Chỉ vùng trống 500K
- ☐ c. 300K và 500K
- ☐ d. 200K và 300K



Question **16**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Time left 0:17:20

Một bộ nhớ có 3 khung trang, hỏi có bao nhiêu lần **lỗi** trang xảy ra với chiến lược thay thế trang **FCFS** và dãy truy nhập vào các trang nhớ theo thứ tự: **1 2 3 4 1 2 5 1 2 3 4 5**

- ☐ a. 10
- ☐ b. 8
- ☐ c. 7
- ☐ d. 9

Question **17**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

"Hệ điều hành cần phải duy trì được tính đồng bộ, sao cho các thiết bị chậm không ảnh hưởng tới hệ thống" là tính chất

- ☐ a. Hiệu quả
- ☐ b. An toàn
- ☐ c. Tổng quát theo thời gian
- ☐ d. Tin cậy cao
- ☐ e. Thuận tiện

Question **18**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Cấu trúc chương trình nào cho thời gian thực hiện **nhANH NHẤT**

- ☐ a. Cấu trúc liên kết động
- ☐ b. Cấu trúc nạp động
- ☐ c. Cấu trúc tuyến tính
- ☐ d. Cấu trúc Overlays

Question **19**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Ngắt xuất hiện ứng với các sự kiện do sự hoạt động của tiến trình gây ra được phân loại thành:

- ☐ a. Ngắt bên trong
- ☐ b. Ngắt mềm
- ☐ c. Ngắt che được
- ☐ d. Ngắt bên ngoài
- ☐ e. Ngắt cứng

Question **20**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

Mục đích chính của hệ điều hành trong giai đoạn phần cứng rẻ, nhân công đắt là:

- ☐ a. Giảm thời gian rảnh rỗi của Processor
- ☐ b. Giảm thời gian chờ đợi của người dùng
- ☐ c. Tiết kiệm năng lượng tiêu thụ
- ☐ d. Tăng tốc độ hoạt động của các thiết bị vào ra
- ☐ e. Tăng khả năng phòng chống tấn công từ bên ngoài

Question **21**

Not yet  
answered

Marked out of  
2.00

Hãy giải thích sự khác nhau giữa 2 bộ **Job Scheduler** và **CPU Scheduler**